

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HQW**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HQW

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HQW JOINT STOCK TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110813375

**3. Ngày thành lập:** 14/08/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Căn D7, ô số 29, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn Geleximco, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948992111

Fax:

Email: Vanmacosmetics2@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2023        |
| 2.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Làm tóc giả                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3290        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới bán hàng hóa<br>(Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                  | 4610        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4641        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn khẩu trang, gang tay y tế,...<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. | 4649(Chính) |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho salon tóc                                                                                                                                                                                                                                       | 4659        |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)                                                                                                                                                                                                              | 4669        |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ hoạt động đấu giá và loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4690        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                        | 4751 |
| 10. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                            | 4753 |
| 11. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4759 |
| 12. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:<br>- Bán lẻ sách, truyện các loại;<br>- Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác;<br>- Bán lẻ văn phòng phẩm: Bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ... | 4761 |
| 13. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                             | 4762 |
| 14. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                             | 4763 |
| 15. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các loại trò chơi, đồ chơi có hại cho việc giáo dục phát triển nhân cách và sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội)                                                                                   | 4764 |
| 16. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                       | 4771 |
| 17. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                      | 4772 |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)                                                                                                                                | 4773 |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá bán lẻ qua internet)                                                                                                                                                                                    | 4791 |
| 20. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                   | 4799 |
| 21. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)                                                                                                                                                                               | 5610 |
| 22. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                               | 5621 |
| 23. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5629 |
| 24. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                | 5630 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(trừ đấu giá)<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                   | 8299 |

|     |                           |      |
|-----|---------------------------|------|
| 26. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu | 9631 |
|-----|---------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 686.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THÀNH QUÂN Giới tính: Nam  
 Sinh ngày: 05/12/1994 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036094005928  
 Ngày cấp: 03/06/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, Xã Hải Ninh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn D7, ô số 29, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn  
 Geleximco, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH QUÂN Giới tính: Nam  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 05/12/1994 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036094005928  
 Ngày cấp: 03/06/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, Xã Hải Ninh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn D7, ô số 29, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn  
 Geleximco, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội